

Số: /BC-VP

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Công văn số 317/TTr-PCTN ngày 06/5/2022 của Thanh tra tỉnh hướng dẫn đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Văn phòng UBND tỉnh báo cáo tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị từ ngày 16/12/2020 đến ngày 15/12/2021, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị được thành lập tại Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 10/7/1989 của UBND tỉnh Quảng Trị. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1. Tổ chức bộ máy Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị hiện nay:

Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị gồm có 8 Phòng, Ban và 4 Trung tâm, gồm: Phòng Tổng hợp, Phòng Kinh tế, Phòng Khoa giáo - Văn xã, Phòng Nội chính, Phòng Tài chính - Thương mại, Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Quản trị - Tài vụ, Ban tiếp Công dân, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Trung tâm Tin học tỉnh, Trung tâm Dịch vụ - Hội nghị tỉnh.

Biên chế hiện có: 66 biên chế (Trong đó có 42 QLNN, 24 BCSN); 14 Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/NĐ-CP; 20 Hợp đồng lao động được UBND tỉnh, Sở nội vụ cho phép (Tổng số 100 người).

2. Chức năng, nhiệm vụ:

Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thực hiện chức năng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 9, Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cụ thể:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh về: Chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương; tổ chức, quản lý và

công bố các thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đầu mối công thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quản lý công báo và phục vụ các hoạt động chung của Ủy ban nhân dân tỉnh; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền; quản lý công tác quản trị nội bộ của Văn phòng.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN:

Đảng ủy, Lãnh đạo Văn phòng, BCH công đoàn cơ sở cơ quan Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong việc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Việc quán triệt các chủ trương của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng được tiến hành thông qua các cuộc họp, giao ban đầu giờ, hàng tuần, hàng tháng, các đợt sinh hoạt chi bộ định kỳ nhằm nâng cao nhận thức, tư tưởng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Từ đó làm cho đội ngũ CC, VC, NLĐ Văn phòng UBND tỉnh luôn có lập trường, tư tưởng vững vàng, có ý thức trách nhiệm cao trong chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành tốt trách nhiệm được giao.

Về cơ cấu tổ chức, Văn phòng UBND tỉnh đã tiến hành sắp xếp, tổ chức lại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc theo Quyết định số 1516/QĐ-UBND tỉnh ngày 15/6/2021 của UBND tỉnh.

Năm 2021, Văn phòng UBND tỉnh được giao 43 chỉ tiêu biên chế hành chính, 24 chỉ tiêu viên chức sự nghiệp, 14 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68 và các lao động hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp.

Trong năm, Văn phòng UBND tỉnh tham gia soạn thảo, rà soát, thẩm định và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 02 văn bản QPPL gồm: Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về Ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2021-2026 thay thế Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 09/8/2017; Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị thay thế Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 14/4/2011.

Văn phòng đã thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, ban hành, triển khai các văn bản về công tác phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính và các nhiệm vụ liên quan. Cụ thể:

- Chương trình công tác trọng tâm năm 2021 (Quyết định số 55 /QĐ-VP ngày 28 /01 /2021);

- Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 (số 672/KH-VP ngày 31/12/2020);

- Kế hoạch Phòng, chống tham nhũng năm 2021 (số 28/KH-VP ngày

18/01/2021);

- Kế hoạch công tác pháp chế (số 60/KH-VP ngày 28/01/2021);
- Kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền và Đề án Văn hóa công vụ năm 2021 (số 99/KH-VP ngày 25/02/2021);
- Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ năm 2021 (số 59/KH-VP ngày 28/01/2021);
- Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021 (số 26/KH-VP ngày 15/01/2021);
- Kế hoạch công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 (số 79/KH-VP ngày 08/02/2021);
- Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị (số 869/QĐ-VP ngày 30/12/2021);
- Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị (số 676/QĐ-VP ngày 31/12/2020);
- Quyết định về việc thành lập Hội đồng thanh lý tài sản công (số 644/QĐ-VP ngày 28/10/2021);
- Kế hoạch kiểm tra nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (số 105/TCT-VP ngày 03/3/2021).

Phổ biến các nội dung về cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí và ký giao ước thi đua tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vào ngày 19/02/2021. Thực hiện công tác tuyên truyền cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí trên Trang Thông tin điện tử tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đúng quy định.

2. Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý và điều hành. Việc công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan luôn được triển khai thực hiện tốt theo quy định của nhà nước bằng nhiều hình thức như công khai trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh, công khai tại các hội nghị, cuộc họp của cơ quan, đơn vị, thông báo bằng văn bản đến các phòng, đơn vị, cá nhân. Nội dung công khai tập trung các lĩnh vực như: công khai các chương trình, kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, quản lý, sử dụng cán bộ, khen thưởng, các chế độ, định mức chi tiêu, tiêu chuẩn, kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, công tác phòng, chống tham nhũng.. chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức; các đề án, dự án và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Văn phòng UBND tỉnh... đặc biệt chú trọng công khai, minh bạch về tài chính ngân sách. Báo cáo quyết toán ngân sách của các đơn vị thực hiện theo quy định. Thực hiện công khai tài chính, công khai phân bổ dự toán ngân sách, các khoản thu và việc sử dụng các khoản đóng góp, tài trợ theo quy định của Nhà nước.

Tổ chức tốt Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ, tạo điều kiện cho công chức, viên chức, người lao động tham gia xây dựng cơ quan và giám sát việc thực hiện.

Thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (*Đã thực hiện quy trình đề nghị bổ nhiệm 01 lãnh đạo Văn phòng, đề nghị điều động và tiếp nhận 03 công chức đến làm việc tại Văn phòng UBND tỉnh; đề nghị và quyết định nâng lương thường xuyên 08 người; nâng lương trước thời hạn 06 người; chấm dứt hợp đồng lao động đối với 02 hợp đồng 68. Quyết định cử 04 công chức tham gia bồi dưỡng cao cấp lý luận chính trị, 02 CCVC tham gia bồi dưỡng trung cấp lý luận chính trị, cử 01 công chức tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp Sở và cử công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng đào tạo tập huấn khác do các đơn vị các cấp tổ chức...*).

Tiếp tục đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN, công tác tự kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị trực thuộc. Thực hiện nghiêm túc các quy định nhà nước về công tác tổ chức cán bộ, công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng ngạch, nâng lương theo quy định.

Thẩm định, tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản liên quan đến việc tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên, làm cơ sở để triển khai công tác phòng, chống tham nhũng; giáo dục chính trị tư tưởng, ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên phạm vi toàn tỉnh.

Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao năm 2021 (*Kế hoạch số 105/TCT-VP ngày 03/03/2021 của UBND tỉnh*); tham gia đoàn kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (*Công văn số 158/VP-HCTC ngày 01/04/2021*); tham gia Đoàn kiểm tra công tác kiểm soát TTHC (*Công văn số 163/VP-KSTTHC ngày 06/04/2021*). Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (*Kế hoạch số 178/TB-ĐKT ngày 12/04/2021, Quyết định số 179/QĐ-VP ngày 12/04/2021*);

Chấp hành tốt chế độ báo cáo thực hiện nhiệm vụ về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực và báo cáo công tác CCHC năm 2021 (*Báo cáo về công tác PCTN: số 120/BC-VP ngày 09/03/2021, số 310/BC-VP ngày 14/06/2021, số 323/BC-VP ngày 17/06/2021, số 551/BC-VP ngày 22/09/2021, số 743/BC-VP ngày 23/11/2021, số 769/BC-VP ngày 14/12/2021; Báo cáo về công tác CCHC: số 117/BC-VP ngày 09/03/2021, số 322/BC-VP ngày 17/06/2021, số 536/BC-VP ngày 16/09/2021, số 773/BC-VP ngày 15/12/2021...*). Thực hiện tốt chế độ cung cấp thông tin, người phát ngôn của UBND tỉnh.

Chỉ đạo bộ phận Kế toán thực hiện công khai tài chính theo đúng quy định. Lưu trữ tài liệu minh chứng việc đã thực hiện công khai tài chính đầy đủ; xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và thực hiện việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định. Ban hành các văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành và phù hợp điều kiện thực tế tại đơn vị (*Quyết định số 393/QĐ-VP ngày 23/07/2021 về việc ban hành định mức tiêu hao nhiên liệu xe ô tô của Văn phòng UBND tỉnh; Quyết định số 676/QĐ-VP ngày 31/12/2020 về*

việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Văn phòng UBND tỉnh). Thực hiện nghiêm túc Quy chế chi tiêu nội, các quy định về công khai tài chính. Việc mua sắm thiết bị, phương tiện và các tài sản của cơ quan, đơn vị được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Trong năm, Văn phòng UBND tỉnh đã thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan; công khai thu chi tài chính theo đúng quy định (*Báo cáo kết quả công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 số 148/BC-VP ngày 30/03/2021; Báo cáo công khai tình hình tài chính tại Hội nghị công chức viên chức ngày 19/02/2021*). Thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế đã ban hành, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Tích cực đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin khi giải quyết công việc; tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Sử dụng hệ thống camera để theo dõi, bảo vệ tài sản của cơ quan, đồng thời giám sát giờ giấc làm việc của công chức, viên chức; triển khai hệ thống camera trực tuyến tại các địa điểm có tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp và có bộ phận thường trực để theo dõi, giám sát thường xuyên.

Xây dựng được cơ sở dữ liệu điện tử về TTHC, tăng cường và nâng cao kỹ năng của cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ trên môi trường mạng; kiểm soát và thống kê đầy đủ về kết quả và tình hình giải quyết TTHC của các cấp; việc giải quyết TTHC được bình đẳng, công khai, minh bạch. Tổng số TTHC của các Sở, ban ngành, địa phương đã được đồng bộ trên Cổng DVC quốc gia về cổng DVC tỉnh là: 2.022 TTHC trong đó cấp tỉnh 1.571, cấp huyện 313, cấp xã 138. Thực hiện số hoá 2.047 quy trình điện tử giải quyết TTHC của toàn tỉnh lên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh, trong đó cấp tỉnh 1.622, cấp huyện 284, cấp xã 141.

Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến; triển khai tích hợp danh mục DVCTT lên cổng DVC Quốc gia. Tại kỳ báo cáo, trên cổng DVC tỉnh cung cấp 1.196 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 (Trong đó, DVCTT mức độ 4 là 1.077, đạt tỷ lệ 54,1% tổng số TTHC toàn tỉnh, đạt tỉ lệ 100% TTHC đủ điều kiện được triển khai DVCTT mức độ 4). Tỷ lệ DVCTT mức độ 3,4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 60,6%. Toàn tỉnh đã tiếp nhận 57.205 HS trực tuyến trên tổng số 331.230 HS, đạt tỉ lệ 21,5%. Tích hợp và công khai 773/1.198 DVC mức độ cao của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt tỉ lệ 64,35%, vượt chỉ tiêu quy định tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ); hoàn thành triển khai các TTHC đủ điều kiện triển khai DVCTT MĐ 4 theo yêu cầu của Bộ Thông tin & Truyền thông.

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo CCHC năm 2021 theo định kỳ. Kết quả công tác cải cách hành chính của Văn phòng UBND tỉnh năm 2021 xếp thứ 11/20 các Sở, Ban ngành cấp tỉnh theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Triển khai tích hợp dịch vụ hành chính công của tỉnh lên Trung tâm Giám sát điều hành thông minh IOC tỉnh và IOC thành phố Đông Hà, hoàn thành xây

dựng API và cơ chế cập nhật dữ liệu từ cổng DVC và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh cung cấp cho IOC tỉnh.

Phối hợp với Công an tỉnh thực hiện đưa thêm một số TTHC ra thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm kể từ ngày 01/02/2021. Phối hợp với Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tài chính thực hiện phân tích đánh giá dữ liệu, xây dựng biểu mẫu đồng bộ thống kê số liệu đối với 2 phần mềm chuyên ngành của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tích hợp lên các biểu số liệu Báo cáo tình hình giải quyết TTHC của tỉnh.

Hoàn thành công tác tổ chức tập huấn triển khai thu phí, lệ phí bằng biên lai điện tử tại cấp huyện và dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính đối với hồ sơ thủ tục đất đai... Với sự nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao, sự chung tay phối hợp giải quyết TTHC của các cấp các ngành và địa phương nên chất lượng giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị ngày càng được cải thiện góp phần cải cách hành chính của tỉnh.

Theo dõi, giám sát việc triển khai, hướng dẫn người dân đánh giá mức độ hài lòng đối với cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính; tổng hợp ý kiến đánh giá, xếp loại mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với từng cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện niêm yết công khai địa chỉ, hộp thư, số điện thoại cơ quan tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính theo đúng quy định. Trong năm, Văn phòng UBND tỉnh đã tiếp nhận 37 phản ánh, kiến nghị (PAKN) của người dân về giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đã chuyển PAKN đến các cơ quan có thẩm quyền để xử lý 14 phản ánh, kiến nghị và thực hiện công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia đúng quy định; trả lại hoặc yêu cầu bổ sung 23 kiến nghị không thuộc thẩm quyền giải quyết.

Chỉ đạo Trung tâm Tin học tỉnh biên tập và cập nhật các tin bài nổi bật về công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, văn bản chuyên mục chính quyền với người dân và doanh nghiệp, điểm tin báo chí viết về Quảng Trị, đăng tải văn bản QPPL cần xin ý kiến; biên tập và cập nhật thường xuyên thông tin bộ máy tổ chức của tỉnh, thông tin người dân cần biết, thông tin doanh nghiệp và nhiều chuyên mục khác trên cổng Thông tin điện tử tỉnh nhằm cung cấp nhiều thông tin bổ ích phục vụ nhu cầu tìm kiếm thông tin của người dùng. Tổ chức quản lý, sử dụng, khai thác Công báo theo quy định.

Về công tác tiếp công dân (định kỳ và đột xuất), các văn bản xử lý nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân và tài liệu minh chứng có Báo cáo số 11/BC-BTCD ngày 23/5/2022 của Ban tiếp công dân tỉnh kèm theo.

3. Đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng:

Văn phòng đã chỉ đạo các Phòng, Ban, Trung tâm tăng cường các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN, công tác tự kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị trực thuộc. Ngoài ra, Văn phòng tham gia tham mưu các văn bản của UBND tỉnh liên quan đến các lĩnh vực phòng chống tham nhũng, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đến thời điểm báo cáo, Văn phòng UBND tỉnh

không phát hiện công chức, viên chức, người lao động có liên quan đến các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm luật pháp.

4. Đánh giá việc thu hồi tài sản tham nhũng: Không phát hiện vụ việc tham nhũng.

III. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ VỀ CÔNG TÁC PCTN TẠI ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

Năm 2021, Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng, các văn bản chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương và của tỉnh về phòng chống tham nhũng, tiêu cực trên cơ sở đó đã ngăn ngừa, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ của CB, CC, VC và người đứng đầu; đồng thời góp phần giáo dục nâng cao nhận thức, tư tưởng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, từ đó làm cho đội ngũ CC, VC, NLĐ Văn phòng UBND tỉnh luôn có lập trường, tư tưởng vững vàng, có ý thức trách nhiệm cao trong chuyên môn nghiệp vụ cũng như trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Văn phòng được duy trì nề nếp. Việc thực hiện các nội quy, quy định của đơn vị và của nhà nước được toàn thể CB, CC, VC thực hiện tốt, nghiêm túc, chưa để xảy ra bất kỳ một vụ việc sai phạm nào.

Trên đây là báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 của Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Phòng PCTN Thanh tra tỉnh;
- CVP các PVP UBND tỉnh;
- Phòng Nội chính;
- Lưu VT, HCTC_(Ph).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**

Nguyễn Cửu

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
VĂN PHÒNG

PHỤ LỤC
DANH MỤC TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG
PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2021

A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN	TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG <i>(Số, ban, ngành, quận, huyện ghi rõ tên, ngày tháng ban hành văn bản theo các mục tương ứng bên cột trái)</i>	GHI CHÚ
A.2 Đánh giá việc tổ chức thực hiện:		
A.2.1 Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN		
<i>A.2.1.1 Ban hành kế hoạch triển khai</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 130/UBND-NC ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh về phân công xây dựng văn bản QPPL - Quyết định số 251/QĐ-VP ngày 13/5/2021 của Văn phòng UBND tỉnh v/v thành lập Tổ soạn thảo Quyết định QPPL 	
<i>A.2.1.2 Kết quả thực hiện</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về Ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2021-2026 - Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị 	
A.2.2 Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		

A.2.2.1 Ban hành kế hoạch	- Quyết định số 251/QĐ-VP ngày 13/5/2021 của Văn phòng UBND tỉnh v/v thành lập Tổ soạn thảo Quyết định QPPL	
A.2.2.2 Kết quả thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 357/BC-VP ngày 29/06/2021 Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia dự thảo văn bản quy phạm pháp luật - Báo cáo số 591/BC-VP ngày 30/09/2021 Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật 	
A.2.3 Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN		
A.2.3.1 Ban hành kế hoạch	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch Phòng, chống tham nhũng năm 2021 (số 28/KH-VP ngày 18/01/2021); - Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2021 (số 672/KH-VP ngày 31/12/2020) 	
A.2.3.2 Kết quả thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 6 tháng và năm 2021: số 310/BC-VP ngày 14/06/2021, số 743/BC-VP ngày 23/11/2021; - Báo cáo công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực quý I; 6 tháng; quý III và năm 2021 (Số 120/BC-VP ngày 09/03/2021; 323/BC-VP ngày 17/06/2021; 551/BC-VP ngày 22/09/2021; 769/BC-VP ngày 14/12/2021; - Báo cáo công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh quý I, 6 tháng, quý III, năm 2021 (số 117/BC-VP ngày 09/3/2021; 322/BC-VP ngày 17/06/2021; 536/BC-VP ngày 16/09/2021; 773/BC-VP ngày 15/12/2021) 	
A.2.4 Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
A.2.4.1 Ban hành kế hoạch	- Kế hoạch kiểm tra nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch	

	<p>UBND tỉnh giao (số 105/TCT-VP ngày 03/3/2021)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch Phòng, chống tham nhũng năm 2021 (số 28/KH-VP ngày 18/01/2021); - Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2021 (số 672/KH-VP ngày 31/12/2020); 	
<i>A. 2.4.2 Kết quả thực hiện</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 488/BC-VP ngày 12/08/2021 về Báo cáo Đánh giá công tác phòng chống tham nhũng năm 2020; - Báo cáo công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực quý I; 6 tháng; quý III và năm 2021 (Số 120/BC-VP ngày 09/03/2021; 323/BC-VP ngày 17/06/2021; 551/BC-VP ngày 22/09/2021; 769/BC-VP ngày 14/12/2021); - Báo cáo công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh quý I, 6 tháng, quý III, năm 2021 (số 117/BC-VP ngày 09/3/2021; 322/BC-VP ngày 17/06/2021; 536/BC-VP ngày 16/09/2021; 773/BC-VP ngày 15/12/2021) 	
B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
B.1 Công tác phòng ngừa TN trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước		
B.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 số 148/BC-VP ngày 30/03/2021; Báo cáo công khai tình hình tài chính tại Hội nghị công chức viên chức ngày 19/02/2021 - Chỉ đạo cập nhật 427 bài, 682 tin, 1.650 ảnh trên chuyên mục tin nổi bật; biên tập và cập nhật 225 văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, 160 tin doanh nghiệp, 113 văn bản chuyên mục chính quyền với người dân và doanh nghiệp, điểm tin báo chí viết về Quảng Trị với 2.407 tin 	
B. 1.2 Kết quả cải cách hành chính	- Xếp thứ 11/20 các Sở, Ban ngành cấp tỉnh theo Quyết	

	định số 428/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị	
B. 1.3 Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 393/QĐ-VP ngày 23/07/2021 về việc ban hành định mức tiêu hao nhiên liệu xe ô tô của Văn phòng UBND tỉnh; Quyết định số 676/QĐ-VP ngày 31/12/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Văn phòng UBND tỉnh - Báo cáo kết quả công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 số 148/BC-VP ngày 30/03/2021; Báo cáo công khai tình hình tài chính tại Hội nghị công chức viên chức ngày 19/02/2021 	
B. 1.4 Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích		
<i>B. 1.4.1 Kết quả triển khai thực hiện rà soát XDLI</i>		
<i>B. 1.4.2 Kết quả giải quyết XDLI</i>		
B. 1.5 Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức	<ul style="list-style-type: none"> - Đã thực hiện quy trình đề nghị bổ nhiệm 01 lãnh đạo Văn phòng; Công văn 186/VP-HCTC ngày 12/4/2021 về việc xin chủ trương bổ nhiệm Phó CVP UBND tỉnh. - Đề nghị điều động và tiếp nhận 03 công chức đến làm việc tại Văn phòng (Tại QĐ số 636/QĐ-VP, 468/QĐ-VP; 211/QĐ-SNV) - Đề nghị và quyết định nâng lương thường xuyên 08 người; nâng lương trước thời hạn 06 người; chấm dứt hợp đồng lao động đối với 02 hợp đồng 68... 	
B. 1.6 Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)		
<i>B. 1.6.1 Kế hoạch tổ chức thực hiện</i>	- Kế hoạch công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 (số 79/KH-VP ngày 08/02/2021);	
<i>B. 1.6.2 Kết quả kê khai TSTN</i>	- Báo cáo kết quả công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 số 148/BC-VP ngày 30/03/2021;	
<i>B. 1.6.3 Kết quả công khai TSTN</i>		

B.1.7 Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTG ngày 22/4/2019 của TTg CP (Chỉ thị 10)		
<i>B. 1.7.1 Kế hoạch triển khai năm 2021</i>	- Công văn số 253/UBND-NC ngày 21/01/2021; - Công văn số 1257/UBND-VX ngày 08/4/2021;	
<i>B. 1.7.2 Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp</i>	- Công tác tiếp nhận, xử lý PAKN tại Báo cáo số 286/BC-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện công tác Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2021	
<i>B.1.7.3 Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10</i>		
C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG		
C.1 Việc phát hiện hành vi tham nhũng	Không	
c. 1.1 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát		
c. 1.2 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo		
c. 1.3 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử		
C.2 Việc xử lý tham nhũng	Không	
C.2.1 Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra tham nhũng		
<i>c.2.1.1 Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính đối với tổ chức do để xảy ra tham nhũng</i>		
<i>C.2.1.2 Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi tham nhũng</i>		
c.2.2 Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng		
<i>c. 2.2.1 Kết quả xử lý qua điều tra</i>		

<i>c. 2.2.2 Kết quả xử lý qua truy tố</i>		
<i>c. 2.2.3 Kết quả xử lý qua xét xử</i>		
c.2.3 Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.		
<i>c.2.3.1 Hình thức khiển trách</i>		
<i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm)</i>		
<i>c.2.3.2 Hình thức cảnh cáo</i>		
<i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm)</i>		
<i>c.2.3.3 Hình thức cách chức</i>		
<i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình)</i>		
C.3 Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng	Không	
C.4. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN	Không	
C4.1. Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (Điều 81 - Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		

c.4.2. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (Điều 82 - Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
c.4.3. Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 83 - Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
c.4.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84 - Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
c.4.5. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác		
c.4.6. Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85 - Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
c.4.7. Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN và xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN (Điều 20, 21 Nghị định 130/2020/NĐ-CP)		
D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG	Không	
D.1 Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính		
D.2 Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp		